

CÁC HÀM Ý CHÍNH SÁCH TỪ CÁC CHIẾN LƯỢC GIA ĐÌNH CỦA NHỮNG NGƯỜI DI CƯ CÓ THU NHẬP THẤP TỪ NÔNG THÔN RA THÀNH THỊ TRONG NHỮNG NĂM THẮNG SINH SẢN QUAN TRỌNG Ở VIỆT NAM

Catherine Locke, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Ngân Hoa

Báo cáo này tóm lược những hàm ý chính sách được rút ra từ một cuộc nghiên cứu định tính về các mối quan hệ gia đình của những người lao động di cư trong suốt những năm tháng quan trọng của độ tuổi sinh sản. Nghiên cứu định tính này được tóm tắt trong hộp 1 dưới đây đã cho thấy các cách thức mà những người vợ/những người mẹ và những người chồng/người cha đã sử dụng để duy trì các mối quan hệ của họ với bạn đời và con cái khi họ phải đi làm ở xa gia đình. Các phát hiện của nghiên cứu dấy lên những quan tâm quan trọng cho những ai quan tâm về tác động của di cư tới nghèo đói và sự phát triển của con người ở Việt Nam trong các viễn cảnh dài hạn cũng như trung và ngắn hạn.

Giảm Nghèo

Những người lao động di cư từ nông thôn ra thành thị có thu nhập thấp là lực lượng “bao cấp hiệu quả” cho sự phát triển của thành phố khi họ duy trì sự sinh sản xã hội của gia đình họ tại các vùng nông thôn. Song hành với những cố gắng tạo ra những cơ hội kinh tế cho di cư, các hành động cần thiết để đảm bảo chất lượng, số lượng và giá cả chấp nhận được của các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giáo dục phải được dần nâng cao cho theo kịp các tiêu chuẩn của các dịch vụ này ở các vùng đô thị (đặc biệt là đối với các tỉnh bên ngoài vùng đồng bằng sông Hồng). Tương tự như thế, thay vì xem việc cung cấp các trợ giúp ở nông thôn như là một vài cách khống chế sự tiếp cận với các trợ giúp ở mức độ cao hơn tại vùng đô thị, sự đổi mới của chính sách xã hội cần nhận biết sự di động mới của những người công nhân và của gia đình họ.

Ở nơi nào mà lao động di cư đồng nghĩa với việc chia cắt con cái khỏi cha hay mẹ hay cả cha và mẹ trong giai đoạn phát triển quan trọng của trẻ thì nơi đó thường đánh giá thấp việc tái sản xuất sức lao động ở nông thôn. Ấn tượng rất rõ ràng có những sự căng thẳng và sự thiếu hụt trong cả vai trò làm mẹ và làm cha một cách quan trọng và điều này sẽ có tác động lâu dài lên cả sự phát triển của trẻ em và cả mối quan hệ giữa các thế hệ. Tác động tiêu cực lên sự phát triển tình cảm, xã hội và đạo đức của trẻ em có thể phá hủy hoàn toàn các cố gắng của người di cư để kiếm được nhiều tiền hơn cho cuộc sống tốt hơn của con cái họ và gây nguy hiểm cho mối quan hệ với con cái của họ về lâu dài.

Sự phát triển hai mặt của nền kinh tế có nghĩa là lao động di cư từ nông thôn ra và có thu nhập thấp cùng với gia đình của họ nếu họ đem theo, có xu hướng phải lấp đầy bất cứ vị trí nào còn sót lại ở dưới đáy của thị trường lao động cũng như các trợ giúp xã hội tại các thành phố. Những cố gắng đang tiếp tục để nhận diện sự nghèo khổ ở đô thị cần thiết đảm bảo rằng những người di cư có thu nhập thấp và gia đình của họ cần phải được hiện diện trong sự nhận diện này và họ không trở nên bị cô lập như một nhóm người nghèo mới.

Xây dựng các quyền lợi xã hội hiệu quả cho người di cư

Di sản của hệ thống hộ khẩu và các lí luận của việc gắn liền các quyền với nơi được đăng kí hộ khẩu chính thức không ngăn chặn được sự di cư mà thậm chí nó còn làm cho người di cư phải chịu đựng khá nhiều sự kìm hãm và những sự khốn khổ. Cần phải có một định nghĩa về các quyền của công dân mà những quyền này liên hệ tới các cá nhân và gia đình của họ ở bất cứ nơi nào mà họ sinh sống. Cách tiếp cận như thế có thể liên quan đến việc loại bỏ các rào cản và sự bất bình đẳng để nuôi nấng các thành viên gia đình tại thành phố và phát triển tư tưởng cho rằng các quyền xã hội liên quan tới các cá nhân con người chứ không phải là một chỗ nào đó và vì thế các quyền này có thể chuyển cùng với các nhân này khi họ cần đến (xem hộp 2).

Trách nhiệm đặc biệt cho sự bảo vệ xã hội của người di cư và gia đình họ cần được cung cấp bởi cả các nhà chức trách ở nông thôn cũng như ở thành thị. Hơn nữa, một cơ quan đặc biệt có thể cần tới để cải thiện các nhu cầu của người nhập cư và gia đình họ ở những khu vực kinh tế khác nhau và các địa điểm khác nhau.

Hộp 1: Nghiên cứu định tính và các phát hiện nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung tìm hiểu lịch sử cuộc sống (life histories) của 77 người di cư có thu nhập thấp từ nông thôn ra thành thị và có ít nhất là 1 con dưới 8 tuổi. Họ hiện đang sống và làm việc tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2008. Những người này được lựa chọn một cách có chủ đích để tìm hiểu, khám phá các chiến lược mà gia đình họ sử dụng.

Các chiến lược gia đình được định hướng để xây dựng cuộc sống tốt hơn cho gia đình, đặc biệt là cho trẻ em. Mặc dầu, không có những cách thức cứng nhắc và các chiến lược này có thể biến chuyển và thay đổi, nhưng những chiến lược này bao gồm:

- Những cuộc hôn nhân mang tính thăm hỏi hay các chiến lược làm cha/mẹ từ xa được sử dụng để thay thế cho việc sống cùng nhau của cả hai vợ chồng cùng với việc có ít nhất cha hay mẹ sống cùng các con cái.
- Các chiến lược xây dựng cuộc sống gia đình ở thành phố liên quan tới những chi phí tốn kém và các khó khăn để giữ cho bố mẹ và con cái sống cùng nhau.
- Các chiến lược mà trong đó không có thành viên gia đình nào được sống cùng với nhau và đối với họ sự xa cách ‘kinh niên’ giữa vợ và chồng và giữa bố mẹ với con cái được họ coi là ‘sự thất bại’.

Di cư có ảnh hưởng gần và gây ra những căng thẳng tới các vai trò trong gia đình. Trong khi các chuẩn mực xã hội ủng hộ sự đi làm xa nhà của những người đàn ông thì những người phụ nữ chịu áp lực to lớn do vừa phải nuôi nấng và chăm sóc con cái. Các cố gắng của họ để thực hiện điều này làm cho họ di cư này càng nhiều trong giai đoạn trước khi họ sinh con, giữa các lần sinh con hay sau khi họ sinh con.

Những người di cư quan tâm một cách rất sâu sắc tới việc sống xa cách giữa bố mẹ và con cái và nhấn mạnh vào những tác động của sự xa cách lên mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái cũng như ảnh hưởng tới sự phát triển xã hội của con cái. Mặc dù vậy, việc nuôi nấng con cái ở thành phố đặc biệt là khó khăn và rất nhiều bà mẹ vắng mặt đã tích cực duy trì vai trò của họ qua việc di cư trong những khoảng cách gần. Mặc dù những người di cư từ những khoảng cách xa không thể duy trì mối quan hệ làm cha mẹ từ xa nhưng tất cả những người di cư đều tiên lượng rằng việc làm cha mẹ trong điều kiện của họ sẽ phải đối mặt với những khó khăn sâu sắc hơn khi con cái của họ lớn hơn và chúng có những nhu cầu phức tạp hơn về sự chỉ dẫn của cha mẹ.

Những quan điểm và cách ứng xử có tính phân biệt đối với những người di cư từ nông thôn/ hay đối với khu vực phi chính thức tại thành thị tiếp tục cản trở các công việc cho người di cư và các quyền lợi xã hội của họ tại thành phố. Việc thực hiện các cải cách về hệ thống hộ khẩu thường không nhất quán và những rào cản mới về kinh tế và sự bất bình đẳng thay thế ngày càng nhiều những chướng ngại về thủ tục hành chính đối với người di cư.

Mặc cho những khó khăn trên, những người di cư nhận thấy rằng giai đoạn khi con cái của họ còn nhỏ và bố mẹ của họ còn chưa già là cơ hội cho họ di cư để tìm kiếm công việc cố gắng cải thiện cuộc sống cho gia đình họ.

Hộp 2: Các quyền lợi xã hội hiệu quả cho người di cư

Các quyền lợi xã hội cho người di cư bao gồm việc cho phép con cái của những người di cư có thể được nhận vào học ở thành phố hay khi chúng được gửi về quê, nghĩa là quyền lợi này gắn với bản thân bọn trẻ khi chúng di chuyển bất cứ nơi nào; cho phép quá trình chăm sóc thai trước khi sinh đối với những người chỉ quay trở về quê khi đã có thai tới tháng thứ 5, cho phép những người di cư có thể đăng kí các giấy tờ hành chính của họ mà không cần phải quay về quê.

Quy định mới về thực hiện mua bảo hiểm y tế (Nghị định số. 62 / ND-CP Do chính phủ ban hành vào ngày 27/7/ 2009) là một bước quan trọng để đảm bảo cho những người di cư có thể tiếp cận các dịch vụ y tế công và có thể xin hoàn lại các chi trả y tế từ bảo hiểm y tế của họ tại thành phố mà không cần phải quay về quê nhà của họ để làm điều này. Nhưng việc tiếp cận các dịch vụ này của những người di cư tại thành phố còn thấp do hầu hết họ không có bảo hiểm và các chi phí cho y tế tại thành phố cao hơn so với tại các vùng nông thôn và bản thân họ cũng ngại ngần trước thái độ của các nhân viên y tế tại thành phố.

Ủy ban nhân dân phường Phúc xá là đơn vị duy nhất tại Hà nội đã và đang thực hiện các cố gắng để giúp đỡ những người di cư như sau: trước tiên thông qua các chính sách để đảm bảo rằng con cái của những người di cư có thể tiếp cận các dịch vụ y tế cũng như giáo dục tại phường giống như tất cả trẻ em là con cái của các cư dân trong phường; và thứ nữa là thông qua việc hợp tác chặt chẽ với các tổ chức phi chính phủ trong các chương trình nâng cao nhận thức cho những người di cư về sức khỏe sinh sản, các bệnh HIV/AIDS và buôn bán phụ nữ. Mặc dù vậy, các dữ liệu chúng tôi thu thập được cho thấy rằng ngay tại nơi này những người di cư biết về những trợ giúp này nhưng họ vẫn không muốn sử dụng các dịch vụ này vì họ không muốn bị 'coi thường'. 'Bị phân biệt đối xử' là cản trở mạnh mẽ trong việc cố gắng cải thiện các bảo trợ xã hội cho người di cư và vì thế sự cần thiết để gỡ rắc rối này phải được làm thông qua việc giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng.

Những năm tháng sinh con và nuôi con nhỏ là quan trọng sống còn để tránh cho việc lan truyền nghèo đói từ thế hệ này tới thế hệ sau và đặt nền tảng cho sự vận động của xã hội. Những điều cần thiết phải làm trước hết là nhận thức được tầm quan trọng của việc phân biệt giữa các chiến lược của gia đình và nhu cầu bảo vệ xã hội của những nhóm người di cư khác nhau (xem hộp 3).

Hộp 3: Sự bảo vệ xã hội cho những gia đình của những người di cư trẻ

Các nhà chức trách tại các vùng nông thôn cần phải nhận thức được rằng tình trạng của những đứa trẻ còn nhỏ bị bỏ mẹ để lại ở quê là không bình thường so với những trẻ em nông thôn khác được mô tả trong cuộc khảo sát về thanh thiếu niên gần đây. Sự xa cách với bố hoặc mẹ lâu dài hay từng giai đoạn và việc ông bà chăm sóc chúng là chủ yếu có những hàm ý quan trọng cho yêu cầu chăm sóc trẻ và cho mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái.

Các nhà chức trách tại các vùng đô thị cần phải hiểu rằng những người di cư cố gắng xây dựng cuộc sống cho họ và gia đình họ tại thành phố phải vật lộn để cho con cái của họ có thể tới trường cũng như tìm các cơ sở chăm sóc trẻ con mà những cơ sở này vừa có tính linh động trong thời gian biểu vừa hợp với túi tiền của họ.

Các quy định mới ở cả thành thị và nông thôn cần phải phân biệt sự khác nhau trong các chiến lược gia đình giữa những người di cư này. Ví dụ các quy định mới tại thành phố để cải thiện các tiêu chuẩn nhà trọ có thể thất bại nếu chúng làm cho những người di cư để lại gia đình tại quê nhà phải gánh chịu chi phí này trong khi họ đang cố gắng để giành tối đa và dùng thu nhập của mình để đầu tư cho việc xây nhà cho gia đình của mình ở quê. Những can thiệp như thế có thể được những người di cư đang cố gắng đưa gia đình ổn định cuộc sống tại thành phố dài lâu khi mà giá thuê nhà là có thể chấp nhận được và thậm chí là họ có thể mua nhà cho gia đình họ tại thành phố.

Các quyền của những người công nhân di cư

Các quy định mới để cải thiện các quyền cho những công nhân di cư cần phải tiến xa hơn phạm vi các quy định chỉ thực hiện ở nơi làm việc để giảm vi phạm trong khu vực kinh tế có thu nhập thấp và phi chính thức và loại bỏ tính dễ bị tổn thương của các công nhân trong khu vực này khỏi sự nhiều sách của các nhà trực trách và các hình phạt độc đoán. Các cải thiện theo hướng này sẽ giúp bảo vệ sinh kế và tiết kiệm chi phí của người di cư cũng như đóng góp vào mục đích rộng lớn hơn của việc làm suy giảm thái độ phân biệt đối xử đối với người nhập cư.

Trong phạm vi quản lí các khía cạnh tiêu cực của việc đô thị hóa, có một nhu cầu cần phải loại bỏ việc quản lí con người thông qua việc phân loại họ như là những 'cư dân chính thức' những 'cư dân tạm thời' hay 'những người di cư tự do' để tiến tới tập trung giải quyết những hành vi mà xã hội không chấp nhận được không tính tới tình trạng cư trú của những người gây ra những hành vi này.

Ứng hộ các vai trò giới trong gia đình

Cần phải làm mềm mại các kì vọng về sự đóng góp sức lao động của phụ nữ cho gia đình trong giai đoạn mang thai và nuôi con nhỏ. Điều này là hoàn toàn chính xác đối với tất cả các bà mẹ có thu nhập thấp và đặc biệt có ý nghĩa cho những người di cư có thu nhập thấp. Những bà mẹ di cư có thu nhập thấp có xu hướng tìm tới các dịch vụ chăm sóc trước khi sinh muộn tới khi họ quay về quê để sinh con, nhiều người sống xa chồng trong giai đoạn cuối của thai kì hay trong khi sinh con và nuôi con nhỏ; và họ dường như quay lại làm việc sớm hơn hay họ có thể để con còn quá bé ở lại quê nhà. Các xu hướng này có hàm ý rất rõ ràng đối với các hậu quả sức khỏe của bà mẹ và trẻ em cũng như cho sự phát triển xã hội và tình cảm giữa mẹ và con cái.

Đối với nhiều gia đình có thu nhập thấp 'một kỉ nghỉ hộ sản' sẽ chỉ có ý nghĩa thực sự nếu như có sự trợ giúp vật chất trực tiếp cho gia đình trong giai đoạn này. Những bất bình đẳng hiện nay trong chi phí cũng như là trong chất lượng của dịch vụ chăm sóc thai sản giữa thành thị và nông thôn cần phải được xem xét và các suy nghĩ cần phải theo hướng là không trường hợp thay nguyên hay sinh nở khó không phải là thăm hạ tài chính cho các gia đình có thu nhập thấp trong bất kì hoàn cảnh nào. Các cố gắng của hệ thống cần phải làm để các dịch vụ chăm sóc trước sinh và khi sinh phải tiện lợi, chất lượng và có sẵn cũng như hấp dẫn cho những phụ nữ di cư có thai.

Có một nhu cầu rất rõ về việc nhận thức vai trò của đàn ông trong việc làm cha và chăm sóc vợ của họ theo những cách thức khác chứ không chỉ đơn thuần là cung cấp cái ăn, mặc cho gia đình. Những vai trò này là quan trọng cho cả đàn ông và phụ nữ. Rất bình thường thì những người đàn ông di cư buộc phải làm việc xa nhà vào thời điểm họ cảm thấy rằng họ cần có mặt ở nhà như thời điểm sinh con, hay ai đó trong gia đình bị ốm đau bệnh tật nhưng thời điểm này cũng là lúc gia đình họ cần tiền nhất. Các ông bố di cư thường hối tiếc cho sự mất mát mối quan hệ gần gũi hình thành qua sự tiếp xúc thân mật hàng ngày với con cái của họ.

Các khảo sát trong tương lai và những nhu cầu thu thập thông tin

Có một sự tiến bộ căn bản trong các quan tâm tới những người di cư trong việc thu thập các số liệu ở bình diện quốc gia cũng như có nhiều hơn các dữ liệu thu thập ở cấp địa phương. Dù vậy, vẫn còn rất nhiều khoảng trống để cải thiện việc tiếp cận các số liệu thô như cuộc khảo sát về di cư năm 2005. Sự bao gồm tình trạng di cư và mức thu nhập trong nhiều cuộc khảo sát ở tầm quốc gia và tầm địa phương là một sự cải thiện to lớn nhưng những thông tin về các mối quan hệ giữa vợ và chồng và giữa con cái với cha mẹ cần thiết phải tìm hiểu để lĩnh hội được mối quan hệ giữa di cư lao động và sự phát triển của con người trong viễn cảnh dài lâu.

Trên bình diện này, nghiên cứu định tính là rất có giá trị trong việc củng cố cho các thông tin thu được từ các khảo sát định lượng mang tính đại diện. Đặc biệt, các phát hiện nghiên cứu của chúng tôi đề xuất tầm quan trọng của việc xem xét di cư trong mối quan hệ với những giai đoạn chuyển tiếp quan trọng của cuộc sống gia đình để hiểu các cơ hội và những căng thẳng đối với sự chuyển động xã hội giữa các thế hệ trong quan hệ giữa di cư và sự phát triển.